

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao cho Đảng ủy khối Doanh nghiệp Tỉnh 898,0 m² đất tại Phường IV,
Thành phố Tây Ninh để xây dựng mở rộng trụ sở làm việc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1898 /TTr-STNMT ngày 24 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Đảng ủy khối Doanh nghiệp Tỉnh 898,0 m² đất tại khu phố 6, Phường IV, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để sử dụng vào mục đích xây dựng mở rộng trụ sở làm việc.

- Nguồn gốc đất: Đất thuộc quyền sử dụng của Bảo hiểm y tế Tây Ninh đã được giao đất tại Quyết định số 648/QĐ-CT ngày 11/9/2001, UBND Tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi đất.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản trích đo chính lý bản đồ địa chính số 62/SĐ-TĐCL, tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần Đo đạc địa chính Tây Ninh lập ngày 19 tháng 4 năm 2016 và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND Thành phố Tây Ninh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp Tỉnh, Văn phòng UBND Tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

2. UBND Thành phố Tây Ninh có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc và UBND Phường IV thực hiện xác định cụ thể mốc giới và bàn giao các khu đất nêu trên ngoài thực địa cho Đảng ủy khối Doanh nghiệp Tỉnh; Chính lý hồ sơ địa chính từng cấp theo quy định.

3. Đảng ủy khối Doanh nghiệp Tỉnh có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND Tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ tiền để hoàn ứng số tiền mà Bảo hiểm y tế cũ ứng quỹ để mua đất.

- Sử dụng đất đúng ranh giới, mục đích theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Văn phòng UBND Tỉnh chịu trách nhiệm đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND Thành phố Tây Ninh, Chủ tịch UBND Phường IV, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan và Bí thư Đảng ủy khối Doanh nghiệp Tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3(t/h);
- TTTH (đăng Website);
- Lưu: Văn thư, CVKT2.

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

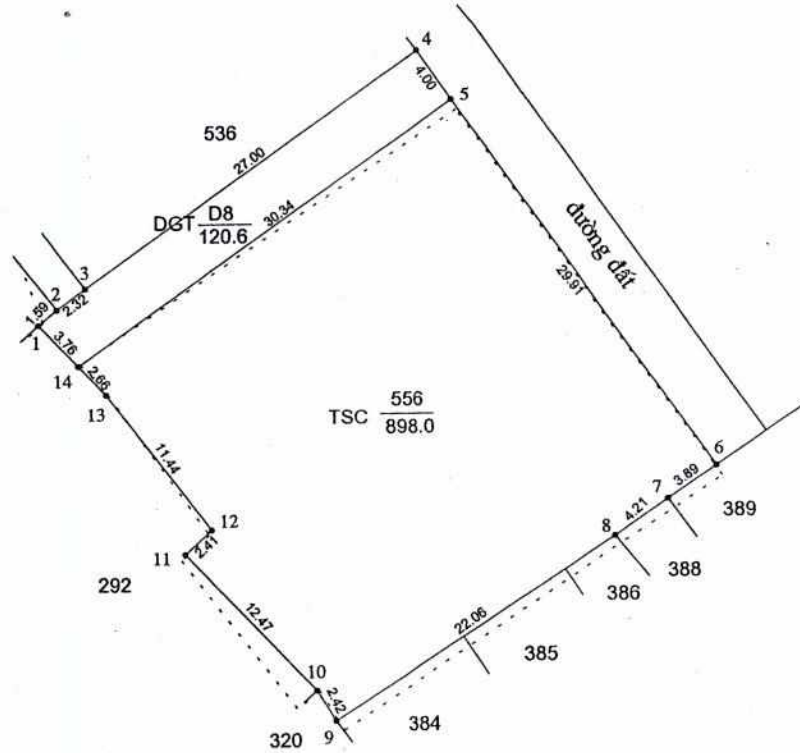
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý : ĐẢNG ỦY KHỐI DOANH NGHIỆP
- Địa chỉ: Khu phố 6, phường 4, Thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Lập thủ tục xin giao đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo hồ sơ pháp lý): Trại sở cơ quan (XD)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC)
- Diện tích: 1018.6 m² (Trong đó, diện tích đường: 120.6 m², diện tích xây dựng mở rộng trụ sở Đảng ủy khối Doanh nghiệp: 898.0 m²).
- Trích đo chính lý các thửa: 231; Tờ bản đồ: 7 (theo GCNQSDĐ),
Thửa: 290 - tờ bản đồ số: 8 (Theo BĐĐC VN 2000) - Thửa đất mới: 556, D8; Tờ bản đồ: 6
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về QSDĐ:
- Khu vực đất: khu phố 6, phường 4, Thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh



BẢNG KÊ TOA ĐỘ VÀ CHIỀU DÀI CẠNH THỬA

Số hiệu gốc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1249567.83	566418.20	
2	1249568.86	566419.41	1.59
3	1249570.23	566421.28	2.32
4	1249585.94	566443.24	27.00
5	1249582.64	566445.30	4.00
6	1249557.96	566462.39	29.91
7	1249555.74	566459.20	3.89
8	1249553.29	566455.78	4.21
9	1249541.13	566437.38	22.06
10	1249543.20	566436.13	2.42
11	1249552.31	566427.61	12.47
12	1249553.94	566429.39	2.41
13	1249563.13	566422.57	11.44
14	1249565.08	566420.76	2.66
1	1249567.83	566418.20	3.76

Ghi chú

..... Ranh bản đồ địa chính

..... Ranh thửa đất theo hiện trạng

* Bản đồ này không thay thế GCNQSD Đ, QSHN và TSKGL với đất

BẢNG CÁC THỬA ĐẤT CHÍNH LÝ Tỷ lệ: 1/500

Thông tin biến động	STT thửa đất	Tờ BĐĐ	ML Đất	Chủ sử dụng theo hiện trạng	DT thửa đất đã được chính lý
Thửa đất tách	290; 231	8; 7	TSC	Bảo Hiểm XH TN	1100.0
Thửa đất hợp					
Thửa đất mới sau chính lý	556; D8	8	TSC + DGT	Đảng ủy khối Doanh Nghiệp	898.0 + 120.6

(Kèm theo Quyết định số :/QĐ-UBND ngày/tháng/năm của UBND.....)

Ngày 10 tháng 4 năm 2016 ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC	Ngày 10 tháng 4 năm 2016 UBND PHƯỜNG 4 (ký xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng)	Ngày 21 tháng 4 năm 2016 CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	Ngày 21 tháng 4 năm 2016 SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC  Phạm Đăng Minh	CHỦ TỊCH  Nguyễn Thị Mỹ Hiệp	CHI CỤC TRƯỞNG  Biện Hoàn Vũ	GIÁM ĐỐC  Nguyễn Đình Xuân